

## TRI THỨC BẢN ĐỊA TRONG KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN CỦA NGƯỜI BRU-VÂN KIỀU, NGƯỜI TÀ ÔI (PA-CÔ) HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Dương Thị Nguyên Hà\*, Lê Bá Thái

Khoa Địa lí – Địa chính, Trường ĐH Quy Nhơn

\*Email: duongthinguyenha@qnu.edu.vn

*Ngày nhận bài: 25/11/2017; ngày hoàn thành phần biện: 21/12/2017; ngày duyệt đăng: 8/6/2018*

### TÓM TẮT

Tri thức bản địa của người Bru-Vân Kiều, người Tà ôi (Pa-cô) ở huyện Hướng Hóa đóng vai trò quan trọng trong khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên của địa phương. Người bản địa ở huyện Hướng Hóa có tri thức phong phú về khai thác và sử dụng cây thuốc, các lâm sản khác ngoài gỗ, quản lí và bảo vệ rừng, làm nương rẫy... Nhờ đó, đã góp phần tích cực vào việc phát huy lợi thế và bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu của địa phương. Tuy nhiên, nguồn tri thức bản địa đang đứng trước nguy cơ mai một dần, điều này đòi hỏi chính quyền địa phương cần sớm có những biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị to lớn của vốn tri thức này.

**Từ khóa:** người Bru-Vân Kiều, người Tà ôi (Pa-cô), huyện Hướng Hóa, sử dụng hợp lý tài nguyên, Tri thức bản địa.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tri thức bản địa thường được hiểu là hệ thống tri thức được tích lũy, lưu truyền và tiếp tục được làm phong phú qua nhiều thế hệ của các cộng đồng bản địa trong tương tác với môi trường tự nhiên ở một vùng địa lí nhất định. Hiện nay, tri thức bản địa được xem như một nguồn tài nguyên quan trọng. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá chúng để phát huy giá trị những tri thức này phục vụ phát triển bền vững nhận được nhiều sự quan tâm. Trong khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy, vận dụng tri thức bản địa bên cạnh tri thức khoa học đã mang lại những hiệu quả và giá trị to lớn.

Hướng Hoá là huyện miền núi biên giới phía Tây tỉnh Quảng Trị, có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú và đa dạng. Đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô), Kinh. Qua nhiều thế hệ, các tộc người ở đây đã tích

*Tri thức bản địa trong khai thác và sử dụng một số tài nguyên thiên nhiên của người Bru-Vân Kiều, ...*

lũy được những tri thức bản địa quý báu. Bài báo chủ yếu đề cập đến việc vận dụng tri thức bản địa của người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô) trong khai thác, sử dụng hợp lý một số tài nguyên nhằm mang lại hiệu quả phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của họ.

## **2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

*Phương pháp phân tích tư liệu:* Dựa trên những công trình nghiên cứu, những công bố quốc tế về đặc điểm, vai trò của tri thức bản địa, các thông tin từ khảo sát thực địa và dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, chúng tôi làm rõ đặc điểm, vai trò của tri thức bản địa trong khai thác, sử dụng một số loại tài nguyên thiên nhiên tại địa phương.

*Phương pháp thực địa:* Tiến hành khảo sát theo tuyến Tân Long - Khe Sanh - Tân Lập - Hướng Sơn - Hướng Phùng và tuyến Tân Long - xã Thuận - xã Thanh - A Xing - A Túc - A Doi, trong đó tập trung vào một số địa điểm tại xã Hướng Phùng, Hướng Sơn, A Xing và A Doi để thu thập tư liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, kinh nghiệm khai thác, sử dụng một số loại tài nguyên phục vụ sản xuất; truyền thống sinh hoạt, sử dụng cây thuốc...

*Phương pháp điều tra:* Bài báo sử dụng phương pháp điều tra chủ yếu là phỏng vấn trực tiếp một số cán bộ, người dân và bảng hỏi (phát phiếu cho một số hộ dân trong huyện) để làm rõ một số vấn đề: tình hình sản xuất hộ gia đình, khai thác và sử dụng nước, cách làm đất, chăm sóc cây trồng trên đất dốc; Kinh nghiệm bảo vệ, khai thác và quản lí rừng...

## **3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

### **3.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

#### **3.1.1. Điều kiện tự nhiên huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

Hướng Hoá là huyện miền núi biên giới phía tây tỉnh Quảng Trị, tổng diện tích là 1.152,83 km<sup>2</sup> (chiếm 25% diện tích toàn tỉnh). Huyện kéo dài từ 16°23'B đến 17°01'B; từ 106°30'Đ đến 106°49'Đ. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam và phía Tây giáp Lào, phía Đông giáp các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh và Đakrông (Quảng Trị). Toàn huyện có 20 xã, 2 thị trấn (Khe Sanh và Lao Bảo), trong đó có 13 xã đặc biệt khó khăn, 11 xã có biên giới giáp Lào.

Địa hình huyện Hướng hóa chủ yếu là đồi núi, độ dốc lớn, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông, suối và phân hóa khá phức tạp. Do vậy, việc định cư và phát triển kinh tế - xã hội của người dân địa phương gặp nhiều khó khăn.

Khí hậu Hướng Hóa mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa Tây Trường Sơn. Do đồi núi chiếm ưu thế nên Hướng Hóa có nhiệt độ trung bình năm 22,5°C (thấp hơn các địa phương trong tỉnh từ 2 - 3°C). Lượng mưa khá lớn (2100 mm/năm), mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11) chiếm 88% lượng mưa năm, mưa tập trung vào tháng 9 và 10. Độ ẩm không khí khá cao (88,5%)<sup>1</sup>.

Hướng Hóa có nguồn nước khá dồi dào, mạng lưới sông suối phân bố khá đều trên toàn huyện (hai sông chính là sông Sê Pôn và Rào Quán) nhưng do địa hình đồi núi phức tạp nên việc khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt gặp nhiều khó khăn.

Với nền nham phân hóa đa dạng, Hướng Hóa có nhiều nhóm đất và loại đất khác nhau, trong đó, có diện tích rộng nhất là nhóm đất đỏ vàng (F): 107.027ha (chiếm 92,84% diện tích toàn huyện) và loại đất đỏ vàng trên đá grannit: 40.540ha (chiếm 35,13%)<sup>2</sup>. Vì thế, phần lớn diện tích đất của Hướng Hóa thích hợp cho trồng rừng và cây công nghiệp hơn là trồng lúa và hoa màu.

Tài nguyên rừng của Hướng Hóa khá phong phú, độ che phủ rừng đạt 43,2%, có tiềm năng khai thác lớn. Cùng với đó, Huyện có khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa - nơi có đa dạng sinh học cao, nhiều loài đặc hữu, nhiều loài động thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam và Thế giới.

### 3.1.2. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa

#### *\* Dân cư và văn hóa xã hội*

Dân số toàn huyện là 80.227 người (năm 2015). Mật độ dân số trung bình 69,6 người/km<sup>2</sup>, dân cư phân bố rất không đều: thị trấn Khe Sanh: 776,6 người/km<sup>2</sup>, Lao Bảo: 508,2 người/km<sup>2</sup>, các xã ít dân như: Hướng Lập (8,1 người/km<sup>2</sup>), Hướng Sơn (7,9 người/km<sup>2</sup>)... Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 2,02% (năm 2015). Người Kinh chiếm hơn một nửa dân số của huyện (52,25%), còn lại là người Bru-Vân Kiều chiếm 42,14% và người Tà ôi (Pa-cô) chiếm 5,47%. Các dân tộc khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 0,14%)<sup>3</sup>. Mỗi tộc người cư trú lâu đời ở đây đã hình thành nhiều phong tục tập quán và nhiều nét văn hóa đặc trưng.

#### *\* Tình hình phát triển kinh tế*

Dù là huyện miền núi, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, nhưng thời gian gần đây, Hướng Hóa đã đạt những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010 - 2015 đạt 13,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng ngành nông nghiệp (từ 19,77% năm 2001

<sup>1</sup> Số liệu khí hậu – Trạm khí tượng Khe Sanh (2015)

<sup>2</sup> Quy hoạch sử dụng đất đai huyện Hướng Hóa thời kì 2010 - 2020

<sup>3</sup> Chỉ cục thống kê Hướng Hóa (2016)

*Tri thức bản địa trong khai thác và sử dụng một số tài nguyên thiên nhiên của người Bru-Vân Kiều, ...*

xuống 14,4% năm 2006 và 11,5% năm 2015), tăng tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (Năm 2015: Công nghiệp – xây dựng đạt 36,1 %; Dịch vụ đạt 52,4%)<sup>4</sup>.

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Hướng Hóa với những nét đặc thù như đã đề cập, ảnh hưởng và chi phối rất lớn đến sự hình thành và tích lũy tri thức địa phương của các tộc người sinh sống ở đây.

### **3.2. Đặc điểm tri thức bản địa của cộng đồng dân cư Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

Qua tìm hiểu và khảo sát thực tế cho thấy, tri thức bản địa của cộng đồng dân cư Hướng Hóa mang một số đặc điểm sau<sup>5</sup>:

- Tri thức bản địa Hướng Hóa tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau: các kiến thức, hiểu biết, các tập quán về canh tác, tín ngưỡng, phong tục... Mặc dù sinh sống trên cùng địa bàn, nhưng có sự khác biệt trong nhận thức, tích lũy và truyền dẫn tri thức giữa người Kinh, người Tà ôi (Pa-cô), người Bru-Vân Kiều.

- Tri thức bản địa Hướng Hóa có sự pha trộn, kế thừa giữa người Kinh với các tộc người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô) và các tộc người khác.

- Các tộc người thiểu số ở Hướng Hóa sống chủ yếu dựa vào núi rừng, nên tri thức bản địa của họ chủ yếu tập trung vào các vấn đề: Canh tác nương rẫy, sử dụng cây thuốc, quản lí và bảo vệ rừng, khai thác lâm sản ngoài gỗ...

- Tri thức bản địa Hướng Hóa có nhiều thay đổi trong tích lũy cũng như vận dụng (do một số thay đổi của môi trường tự nhiên, chính sách kinh tế - xã hội mới của chính quyền địa phương, phát triển của khoa học công nghệ...).

- Nhiều tri thức bản địa huyện Hướng Hóa đã bị thất truyền, mai một (phần vì do những người nắm giữ chúng đã mất, phần vì do người trẻ không quan tâm học hỏi, phần vì do chúng không còn phù hợp với hiện tại...).

### **3.3. Hệ thống tri thức bản địa của các dân tộc bản địa ở huyện hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong khai thác và sử dụng tài nguyên**

#### **3.3.1. Trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng**

Vốn tri thức bản địa về khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng ở Hướng Hóa khá phong phú và chủ yếu tập trung ở cộng đồng Bru-Vân Kiều - cộng đồng có cuộc sống gắn bó chặt chẽ với rừng.

##### *3.3.1.1. Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng*

##### **+ Khai thác và sử dụng cây thuốc từ rừng**

---

<sup>4</sup> Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa năm 2016

<sup>5</sup> Tổng hợp, điều tra và phỏng vấn trực tiếp người dân (2016)

Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy: Ở mỗi bản của người Bru-Vân Kiều tại Hướng Hóa chỉ có từ 2 đến 3 người biết khai thác, sử dụng cây thuốc chữa bệnh. Những người có kinh nghiệm lấy thuốc cho biết: Họ thường lấy thuốc vào buổi sáng, từ 6 - 9 giờ và lấy ở những khu vực có mặt trời chiếu trực tiếp - hướng dương (khoa học lý giải vào buổi sáng và ở hướng dương, sự tích lũy các chất trong cơ thể thực vật nhiều hơn). Khi lấy thuốc, nếu là hái lá cây, họ chỉ hái khoảng 1/2 số lá, không ngắt ngọn cây; nếu là lấy rễ, chỉ lấy rễ bàng và lấy một phần; còn nếu là vỏ cây, cành cây, họ chỉ lấy một phần và cắt chéo.

Vốn tri thức bản địa của người Bru-Vân Kiều trong việc sử dụng cây thuốc để chữa bệnh rất phong phú (bảng 1) nhưng đang bị mai một dần do nguồn cây thuốc ngày một khan hiếm; người biết về cách lấy, bào chế và chữa trị cây thuốc giảm xuống; sự xuất hiện của nhiều cửa hàng thuốc tây...

**Bảng 1.** Một số tri thức sử dụng cây thuốc để chữa bệnh của người Bru-Vân Kiều ở huyện Hướng Hóa

Stt	Loại bệnh	Cây thuốc và cách dùng
1	Chữa gãy xương, vết thương bầm	Cây "Túc" kết hợp với rượu để bôi; Cây "Nàng Nàng" giã nhuyễn đắp vào vết thương để cầm máu; Cây Gừng cắt lát mỏng ngâm với rượu để trị bong gân, trật khớp.
2	Chữa đau bụng	Dùng 9 ngọn ổi rừng ăn với một ít muối; Dùng cây "Tà Pú" (dạng cây bụi), đem đun sôi rồi uống.
3	Chữa bệnh viêm gan	Cây Sác Ta Rum (cây thân nằm dưới đất), phơi khô, đun sôi để uống; Cây "Sảng" (là loài cây gỗ nhỏ), phơi khô, sắc uống hằng ngày. Lấy rễ cây "Tà tiêu", phơi khô đun nước uống dùng để giải độc và chữa viêm gan siêu vi
4	Chữa ho, viêm họng	Cây "Giỏi" - lấy thân cây phơi khô để sắc uống; Cây "Dây xanh" cây dây leo, dùng chữa viêm họng (cũng có công dụng để hạ huyết áp).
5	Chữa rấn cắn	Dùng lá "Tà Sìn" vò nát đắp vào vết thương...

Nguồn: Phòng văn trực tiếp cán bộ và người dân

#### **+ Khai thác và sử dụng các lâm sản khác ngoài gỗ**

Đời sống của người Bru-Vân Kiều gắn bó chặt chẽ với rừng nhưng do gỗ là tài nguyên quý, cấm khai thác, nên họ thường sử dụng các lâm sản ngoài gỗ như mây, măng, tre, nứa, lá nón, rau rừng...

Tri thức bản địa của người Bru-Vân Kiều về các lâm sản ngoài gỗ thể hiện qua sự hiểu biết về đặc điểm hình thái, sinh trưởng, công dụng, thời vụ khai thác... (bảng 2). Tri thức này góp phần quan trọng để bảo tồn loài, chọn giống và phát triển lâm sản

Tri thức bản địa trong khai thác và sử dụng một số tài nguyên thiên nhiên của người Bru-Vân Kiều, ...

có giá trị. Chẳng hạn: Họ phân biệt được các loại măng: Măng nứa, măng lay, măng trúc... Khi bẻ măng, họ chỉ bẻ những bụi đủ lớn.

**Bảng 2.** Một số loại lâm sản ngoài gỗ được người Bru-Vân Kiều huyện Hướng Hóa sử dụng và khai thác thường xuyên

Stt	Lâm sản ngoài gỗ	Hiểu biết về đặc điểm của lâm sản khi khai thác	Hiểu biết về môi trường sống	Công dụng của lâm sản
1	Măng	Thường có màu nâu, nhiều lông, cao từ 30- 40cm	Mọc ở rừng già, ven suối	Dùng để ăn, bán, phơi khô
2	Cây đót	Thân giống cây mía, cao, bông có nhiều cọng lông nhỏ, dài chụm lại với nhau	Mọc ở rừng già và rừng tái sinh	Dùng làm chổi
3	Lồ ô	Gồm các bụi thưa, không thẳng, thân cao 10- 14m, các lóng dài từ 30- 50cm	Mọc ở rừng tái sinh, ven các con suối	Có nhiều công dụng khác nhau
4	Mây	Nhìn giống cây tre, thân màu xanh đậm, quả giống quả nhãn rừng	Mọc ven các con suối	Làm một số đồ thủ công mỹ nghệ
5	Lá chuối	Có màu xanh đậm, lá có bản rộng	Mọc ở rừng tái sinh	Gói bánh, hoặc bán cho thương lái

Nguồn: Phỏng vấn trực tiếp cán bộ và người dân

### 3.3.1.2. Quản lí, bảo vệ rừng và một số loại tài nguyên khác

Các quy ước quản lí và bảo vệ rừng của người Bru-Vân Kiều khá đơn giản, thông qua truyền miệng, nhắc nhở mọi người cùng tự nguyện thực hiện.

+ **Về quản lí và bảo vệ rừng:** Việc xây dựng các quy ước bảo vệ hay xử phạt khi vi phạm thường do trưởng bản, già làng đề xuất và bổ sung. Các quy ước này được nhắc nhở trong các buổi sinh hoạt cộng đồng. Người Bru-Vân Kiều thống nhất là không chặt cây ở rừng đầu nguồn, không chặt hết cây trên rừng... Đối với mỗi loại rừng, họ có cách quản lí, bảo vệ khác nhau:

- *Đối với Rừng Thiêng* (Nơi mang tính tâm linh, cúng lễ, cầu khẩn ước vọng, xua đuổi tai họa của thôn bản, thường là nơi rừng già xanh tốt. Người Bru-Vân Kiều ở Hướng Hóa cúng rừng hai năm một lần. Ngày cúng rừng, cả bản nghỉ làm việc, cùng đóng góp cúng lễ), ai xâm phạm hoặc chặt phá rừng, đều bị phạt rất nặng, nên người dân luôn có ý thức giữ rừng và rừng được bảo vệ rất tốt.

- *Đối với Rừng Ma* (Thực chất đây là nghĩa địa. Rừng Ma của người Bru-Vân Kiều thường là nơi rậm rạp, có pha tre nứa; có nhiều cây gỗ to như cây đa, cây si...), tuy không nghiêm cấm chặt khe như rừng thiêng, nhưng rất ít người vào rừng ma khai thác lâm sản (vì sợ hãi) nên rừng này luôn xanh tốt.

### + Về một số quy ước bảo vệ rừng và các loại tài nguyên khác

Bên cạnh tri thức quản lí và bảo vệ rừng, người Bru-Vân Kiều ở Hương Hóa còn có một số quan niệm kiêng kỵ được xem như là những quy ước chung:

- Mỗi bản đều có các “Cà nĩa” (là khu rừng cấm), do trưởng bản hoặc già làng quản lí. Dân bản có thể vào Cà nĩa nhưng không được chạm vào cây rừng (quan niệm cây Đa có thần, cây xoài có ma lai, nếu chạm vào sẽ bị đau) và có thể lấy hoa quả trong Cà nĩa để ăn nhưng không được mang về nhà.

- Quan niệm rằng người dân không được chặt cây to, không được làm uestạp trước cửa hang con nhím...

Những quy ước chung này của người Bru-Vân Kiều hiện nay vẫn duy trì khá hiệu quả, đã giúp họ gìn giữ được một số vùng đất quan trọng của bản. Hình thức quản lí này chính là “*quản lí có sự tham gia của cộng đồng*”, nó cho phép các thành viên trong cộng đồng được tiếp cận và hưởng lợi từ rừng.

### 3.3.2. Trong sản xuất nương rẫy và chăn nuôi

#### 3.3.2.1. Sản xuất nương rẫy

Phần này chủ yếu tập trung vào hệ thống tri thức bản địa của người Tà ôi (Pa-cô) vì họ rất giàu tri thức về sản xuất nương rẫy.

Về cách chọn đất canh tác, sau khi ăn tết Acha, Agia (Tết cơm mới của người Tà ôi (Pa-cô), tháng 11 - 12 âm lịch), người Tà ôi (Pa-cô) tiến hành chọn đất, “phát cốt, đốt tria”. Họ thường chọn ở lưng chừng núi, đất có màu đen, nhiều tổ giun ùn đống, không có đá to, đồng thời có nhiều cỏ tranh, giang, mây... để khi đốt rẫy tạo ra nhiều tro, nguồn dinh dưỡng cho cây trồng. Cùng với chọn đất, người Tà ôi (Pa-cô) phân loại đất phù hợp với từng loại cây trồng (đất lẫn đá thì trồng ngô; đất sét, đất thịt thì trồng lúa; đất bồi bên sông thì trồng hoa màu...).

Về cách xác định thời điểm mùa vụ, dự đoán các hiện tượng thiên nhiên phục vụ sản xuất, người Tà ôi (Pa-cô) thường dựa vào tiếng chim hót, sự phát triển của một số loại cây và quan sát thời tiết... Chẳng hạn, khi nghe chim Tutot hót, trời đổ mưa dông là dấu hiệu báo mùa vụ mới. Người Tà ôi (Pa-cô) gọi là Xay Moi (tháng 1), đồng bào lên rẫy đốt nương, chuẩn bị đất. Lúc có vệt kê, trời nắng trong xanh, gió nhẹ, cây Lorra xanh tốt... chính là Xay Pe (tháng 3), họ đi tria bắp... Khi chim Que que kêu, trời u ám, mây đen nhiều, là sang Xay Tikal, Xay Tikiay (tháng 8,9), họ đi cắt lúa, bắt cá, sửa lại nhà cửa...

#### 3.3.2.2. Trong chăn nuôi

Cùng với nhiều loài vật nuôi khác, lợn Vân Pa là giống lợn địa phương lâu đời của dân tộc Bru-Vân Kiều và Tà ôi (Pa-cô) ở Quảng Trị, chúng thích hợp với lối sống hoang dã trong điều kiện tự nhiên miền núi, được nuôi theo phương thức thả rông,

*Tri thức bản địa trong khai thác và sử dụng một số tài nguyên thiên nhiên của người Bru-Vân Kiều, ...*

kiếm ăn trong tự nhiên (ăn các loại củ quả như sắn, khoai, rễ cây, rau cỏ dại...), chất lượng thịt được sánh ngang với thịt lợn rừng. Tuy nhiên, chúng đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng và là 1 trong 21 nguồn gen quý của nước ta cần được bảo tồn. Để bảo tồn nguồn gen quý và có giá trị này, người dân đã áp dụng kỹ thuật nuôi mới như làm chuồng để sử dụng lúc cho lợn ăn, ngủ, khi lợn đẻ hay lúc lợn đau ốm bên cạnh việc thả rông. Người dân vẫn sử dụng thức ăn truyền thống cho lợn ăn, không sử dụng thức ăn tổng hợp, nên chất lượng thịt của chúng vẫn rất tốt. Hình thức chăn nuôi lợn Vân Pa ở đây cần được tiếp tục bổ sung thêm nhiều kinh nghiệm nhằm giữ loài, đồng thời tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn.

### **3.4. Một số định hướng bảo tồn, phát huy hệ thống tri thức bản địa trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô) ở huyện Hướng Hóa**

Từ góc độ nghiên cứu hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên cùng với bảo tồn và phát huy vai trò tri thức bản địa, trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi đưa ra định hướng khai thác và sử dụng một số loại tài nguyên sau:

+ *Về khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học:* Cần tài liệu hóa hệ thống tri thức bản địa về rừng; Kiểm nghiệm hiệu quả các bài thuốc và nhân rộng, phổ biến kiến thức sử dụng cây thuốc đến người dân; Tiếp tục phát huy các luật tục, tín ngưỡng trong khai thác, sử dụng tài nguyên rừng, các lâm sản ngoài gỗ để bảo tồn và quản lý rừng trên địa bàn huyện.

+ *Về khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên đất:* Phổ biến kỹ thuật canh tác nông nghiệp trên đất dốc và tri thức canh tác nương rẫy của người dân bản địa Hướng Hóa cho những địa phương có điều kiện đất đai giống với Hướng Hóa.

+ *Về khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên khí hậu:* Phát huy hệ thống tri thức bản địa về xác định giống cây phù hợp với khí hậu địa phương; Kết hợp kinh nghiệm xác định mùa vụ với kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến để xây dựng quy trình canh tác phù hợp với điều kiện khí hậu Hướng Hóa.

+ *Về khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước:* Phổ biến những kinh nghiệm quản lý, bảo vệ rừng đầu nguồn và bảo vệ nguồn nước cũng như việc sử dụng tiết kiệm nguồn nước trong sản xuất và sinh hoạt ở địa phương.

## **4. KẾT LUẬN**

Ở Hướng Hóa, gần một nửa dân số là người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô) sống phụ thuộc phần lớn dựa vào môi trường tự nhiên, nên những tri thức bản địa có vai trò khá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.



Tri thức bản địa của người bản địa ở đây về việc sử dụng và quản lý các loại tài nguyên thiên nhiên khá phong phú. Những tri thức quản lý dưới dạng cơ chế tự quản này nếu được khuyến khích và tạo cơ hội sử dụng sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả hơn nữa trong việc quản lý tài nguyên. Bên cạnh đó, tri thức về làm nương rẫy giúp người dân nơi đây phát huy được lợi thế sản xuất nông nghiệp trên đất dốc, tạo ra nguồn nông sản đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, một số tri thức bản địa của người Bru-Vân Kiều, Tà ôi (Pa-cô) ở Hướng Hóa đã không còn phù hợp và nhiều tri thức tuy mang giá trị thực tiễn cao nhưng cũng đang bị mai một dần. Do đó, việc tuyên truyền, gìn giữ, bảo vệ và phát huy vốn tri thức bản địa có giá trị ngày càng trở nên cấp thiết, nhằm góp phần khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững các loại tài nguyên địa phương, bảo tồn giá trị và truyền thống văn hóa bản địa của cộng đồng dân tộc thiểu số ở Hướng Hóa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Trọng Cúc (1999): Vai trò của tri thức địa phương trong phát triển bền vững vùng cao, *Tạp chí Bảo vệ Môi trường*, Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Vũ Trường Giang (2007), Về tri thức bản địa và phát triển, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10/2007.
- [3]. Chi cục thống kê huyện Hướng Hóa (2016). *Niên giám thống kê huyện Hướng Hóa năm 2015*, Hướng Hóa.
- [4]. Trạm Khí tượng Khe Sanh (2015), *Số liệu khí hậu*, Hướng Hóa.
- [5]. Hoàng Xuân Tý (1998): *Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.
- [6]. UBND huyện Hướng Hóa (2010), *Quy hoạch sử dụng đất đai huyện Hướng Hóa thời kì 2010 – 2020*, Hướng Hóa.
- [7]. UBND huyện Hướng Hóa (2016), *Báo cáo tình hình phát triển Kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa năm 2015*, Hướng Hóa.
- [8]. Mackenzie Valley Environmental Impact Review Board (2005), *Guidelines for incorporating traditional knowledge in environmental impact assessment*, 42 pp [http://www.reviewboard.ca/upload/ref\\_library/1247177561\\_MV\\_ReviewBoard\\_Traditional\\_Knowledge\\_Guidelines.pdf](http://www.reviewboard.ca/upload/ref_library/1247177561_MV_ReviewBoard_Traditional_Knowledge_Guidelines.pdf)
- [9]. Gibji Nimachow, RC Joshi, Oyi Dai (2011), *Role of indigenous knowledge system in conservation of forest resources – A case study of the Aka tribes of of Arunachal Pradesh*, *Indian Journal of Traditional Knowledge* Vol. 10 (2) April 2011, pp. 276 - 280.

## THE INDIGENOUS KNOWLEDGE OF BRU – VAN KIEU, TA OI (PA CO) PEOPLE IN EXPLOITING AND USING SOME NATURAL RESOURCES IN HUONG HOA DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE

**Duong Thi Nguyen Ha\*, Le Ba Thai**

Faculty of Geography – Land Administration, Quy Nhon University

\*Email: duongthinguyenha@qnu.edu.vn

### ABSTRACT

The indigenous knowledge of the Bru-Van Kieu, Ta oi (Pa-co) people in Huong Hoa district plays an important role in exploiting and using natural resources of the locality. Indigenous people in Huong Hoa district have wealth of knowledge on the exploitation and use of medicinal plants, non-timber forest products, forest management and protection, and milpa cultivation... Thereby, that has contributed positively to promoting advantages and protecting forest resources, land resources, water resources, and climate resources of the locality. However, the indigenous knowledge is being at risk of gradual deterioration, which requires local authorities have to take early measures to preserve and promote the great value of this knowledge.

**Keyword:** Ta oi (Pa-co) people in Huong Hoa district, The Bru-Van Kieu, the indigenous knowledge, using natural resources.



**Duong Thị Nguyễn Hà** sinh ngày 09/04/1980 tại Đắc Lắc. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Sư phạm Địa lí năm 2002 tại trường Đại học Quy Nhơn, tốt nghiệp thạc sĩ Địa lí tự nhiên năm 2007 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nhận bằng tiến sĩ Địa lí năm 2014 tại Viện Địa lí – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Bà hiện đang là Giảng viên khoa Địa lí – Địa chính, Trường Đại học Quy Nhơn.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Địa lí tự nhiên tổng hợp, cảnh quan và sinh thái cảnh quan, khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên.



**Lê Bá Thái** sinh ngày 11/9/1994 tại Quảng Trị. Ông tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Địa lí năm 2016 tại trường Đại học Quy Nhơn.